

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 14/2025/HS-ST

Ngày: 28-02-2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Bình;

2. Bà Trần Thị Hải Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Lưu Thị H, sinh năm 1975; nơi cư trú: **Xóm A Đ, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định**; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lưu Doãn N** (đã chết) và con bà **Trần Thị H1**, sinh năm 1948; gia đình có 05 chị em, bị cáo là thứ tư; có chồng **Vũ Xuân Q**, sinh năm 1964; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt từ ngày 08/01/2025 đến ngày 23/01/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”, (có mặt).

Bị hại: Ông **Đinh Văn C**, sinh năm 1964; địa chỉ: **số B Chùa B, phường Q, quận Đ, thành phố Hà Nội**; (xin vắng mặt).

Người làm chứng: Ông **Bùi Minh Q1**, sinh năm 1973, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Đinh Văn C, sinh năm 1964, trú tại số B, chùa B1, phường Q, quận Đ, thành phố Hà Nội làm chủ thầu xây dựng cho chùa K (chùa Đ) thuộc xóm B Đ, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định (chưa bàn giao công trình cho chùa). Do không đồng ý việc nhà thờ Tổ chùa X và lắp đặt 02 nhà tắm, vệ sinh khép kín trong khuôn viên nhà thờ Tổ. Khoảng 11 giờ ngày 15/12/2024, Lưu Thị H, sinh năm 1975, trú tại xóm Đ, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định đi đến chùa Đ gặp ông Bùi Minh Q1, sinh năm 1973, trú tại xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định là bảo vệ chùa hỏi đã tháo rời bệ bệ (bồn cầu) ra chưa, ông Q1 trả lời “không biết”. Thấy vậy, H đi vào bên trong gian phòng nghỉ thì thấy trong nhà vệ sinh đã gắn 01 bệ bệ (bồn cầu) cố định, H nhặt 01 viên gạch bi, hai tay cầm viên gạch bi đập nhiều nhát vào bồn cầu, làm bồn cầu vỡ thành nhiều mảnh. Sau đó mọi người can ngăn nên H bỏ ra ngoài.

Ngày 15/12/2024, ông Đinh Văn C làm đơn tố cáo hành vi huỷ hoại tài sản của Lưu Thị H đến Công an xã T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã thu giữ vật chứng gồm: 01 viên gạch bi bị vỡ KT (0,15 x 0,15x 0,09)m; 01 viên gạch bi bị vỡ KT (0,15 x 0,12x 0,09)m; 01 đoạn camera an ninh.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Lưu Thị H đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả lắp lại bệ nhà vệ sinh do H đập vỡ cho ông Đinh Văn C; ông C không yêu cầu gì thêm về mặt dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Lưu Thị H.

Bản kết luận giám định số 161/KL-KTHS ngày 28/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong toàn bộ mẫu cần giám định.

Tại Bản kết luận định giá số 50/KLGD ngày 27/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện N kết luận: 01 bệ bồn cầu nhãn hiệu Inax có giá trị trên thị trường tại thời điểm xảy ra vụ việc là 4.950.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Lưu Thị H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 23/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực truy tố bị cáo Lưu Thị H về tội “Huỷ hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bị hại có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo [Luu Thi H](#) phạm tội “Hủy hoại tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo [Luu Thi H](#) từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/01/2025 đến ngày 23/01/2025).

Giao bị cáo [Luu Thi H](#) cho [Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Nam Định](#) giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo [Luu Thi H](#) đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả lấp lại bệ nhà vệ sinh do [H](#) đập vỡ cho ông [Đinh Văn C](#). Ông [C](#) không có yêu cầu bồi thường khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên vấn đề dân sự không xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 viên gạch bi bị vỡ KT (0,15 x 0,15 x 0,09)m; 01 viên gạch bi bị vỡ KT (0,15 x 0,12 x 0,09)m.

Về án phí: bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định pháp luật.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo và Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xác nhận Viện kiểm sát đã truy tố đúng hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an huyện N](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị hại xin vắng mặt; người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, hồ sơ vụ án thể hiện đầy đủ lời khai của họ trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, kết quả định giá tài sản cùng các tài liệu khác lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 15/12/2024, tại [chùa K \(chùa Đ\)](#) thuộc [xóm B Đ, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định](#). [Lưu Thị H](#) dùng 01 viên gạch bi đập vỡ bể bệt (bồn cầu) của ông [Đinh Văn C](#), sinh năm 1964, trú tại [số B, Chùa B, phường Q, quận Đ, thành phố Hà Nội](#) có trị giá 4.950.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả do hành vi của mình gây ra nhưng bị cáo đã dùng 01 viên gạch bi đập vỡ bể bệt (bồn cầu) của ông [Đinh Văn C](#). Do đó cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả lắp lại bể nhà vệ sinh do bị cáo đập vỡ cho bị hại và bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, bản thân từ trước tới nay luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người công dân, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng

tự cải tạo. Xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cũng đảm bảo mục đích của hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả lấp lại bệ nhà vệ sinh do bị cáo đập vỡ cho bị hại. Bị hại không có yêu cầu bồi thường khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên về phần trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 viên gạch bi bị vỡ KT (0,15 x 0,15 x 0,09)m; 01 viên gạch bi bị vỡ KT (0,15 x 0,12 x 0,09)m có liên đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

1.1. Tuyên bố bị cáo [Luu Thi H](#) phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

1.2. Xử phạt bị cáo [Luu Thi H](#) 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/01/2025 đến ngày 23/01/2025).

Giao bị cáo [Luu Thi H](#) cho [Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Nam Định](#) giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

1.3. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh” số 01 ngày 22/01/2025 của [Công an huyện N](#), tỉnh Nam Định đối với bị cáo [Luu Thi H](#).

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 viên gạch bi bị vỡ KT (0,15 x 0,15 x 0,09)m; 01 viên gạch bi bị vỡ KT (0,15 x 0,12 x 0,09)m.

Vật chứng nêu trên được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23-01-2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện N](#) và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo [Luu Thi H](#) phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Tân Thịnh;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thúy Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hải Anh Nguyễn thế B

Phạm Thúy N1